

BÁO CÁO

Sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông báo số 20/TB-TTHĐND ngày 23/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ chuẩn bị kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND), như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LIÊN QUAN

Trên địa bàn tỉnh, hiện có 01 khu kinh tế, 10 khu công nghiệp (03 khu công nghiệp thuộc khu kinh tế; 07 khu công nghiệp nằm ngoài khu kinh tế), trong đó có 07 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động với trên 255 doanh nghiệp đầu tư; 61 cụm công nghiệp, trong đó có 44 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với 379 dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đến tháng 11 năm 2023, toàn tỉnh có 12.696 cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy hoạt động trên 14 lĩnh vực¹, 1.040 cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (chiếm 8,2%), 31 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao (chiếm 2,8% trong tổng số khu dân cư). Đến nay, qua rà soát toàn tỉnh có 78 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Đa số các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy liên quan đến đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy, ngăn cháy lan, thoát nạn công trình, trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy...

Từ khi Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành đến ngày 15/11/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 42 vụ cháy làm chết 01 người, bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 29 tỷ đồng. Tuy nhiên, không xảy ra tại các cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

¹ Cụ thể: Nhà ở, văn phòng, đa năng; giáo dục; y tế; văn hóa, thể thao, du lịch; thương mại, dịch vụ; thông tin và truyền thông; tài chính, ngân hàng; giao thông vận tải; xăng dầu, dầu khí; năng lượng; hóa chất; công nghiệp nhẹ; khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu, xây dựng; luyện kim và cơ khí chế tạo.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 16/9/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 126/KH-UBND). Kế hoạch được triển khai với mục đích thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; tác động, thay đổi nhận thức, trách nhiệm chính quyền các cấp, người đứng đầu cơ sở trong công tác phòng cháy và chữa cháy, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH); phân công nhiệm vụ cụ thể từng sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, đưa ra lộ trình theo từng giai đoạn cụ thể để việc triển khai Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND đảm bảo thống nhất, hiệu quả². Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Công an tỉnh chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tham mưu giải pháp thực hiện.

Trọng tâm ngoài Kế hoạch số 126/KH-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 09/02/2023 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới, Kế hoạch trên đã tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND. Bên cạnh đó, việc giải quyết đối với cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực luôn gắn liền xuyên suốt đối với việc thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công điện số 220/CD-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy; ngày 10/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2122/UBND-KT, trong đó tập trung tháo gỡ đối với các cơ sở tồn tại trong thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và bao gồm cả cơ sở thuộc diện áp dụng điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.

Công an tỉnh với vai trò là cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện Nghị quyết đã ban hành Kế hoạch số 2463/KH-CAT-PC07 ngày 23/9/2022 về triển khai thực

² Giai đoạn 1: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; rà soát, kiểm tra, khảo sát, đánh giá, phân loại; Giai đoạn 2: Các cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu phòng cháy và chữa cháy lập phương án khắc phục, lộ trình triển khai; lập, phê duyệt dự toán kinh phí để đầu tư, khắc phục tồn tại phòng cháy và chữa cháy; Giai đoạn 3: Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các giải pháp; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; Giai đoạn 4: Kiểm tra, xử lý đối với các cơ sở không thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại về phòng cháy và chữa cháy.

hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; Công văn số 1946/CAT-PC07 ngày 23/6/2023 về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND³. Thành lập Đoàn công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về phòng cháy, chữa cháy tại Quyết định số 1687/QĐ-CAT-PC07 ngày 02/6/2023; theo đó, Đoàn công tác với 03 Tổ công tác được phân công, chịu trách nhiệm từng địa bàn hành chính cấp huyện, chủ động tiếp nhận, tổng hợp các nội dung khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy và chữa cháy⁴; hướng dẫn, đề xuất giải pháp tháo gỡ cho cơ quan, doanh nghiệp và người dân theo thẩm quyền, nhất là trong thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và cơ sở chữa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND. Đồng thời, để nắm tình hình, đánh giá tiến độ, hướng dẫn kịp thời các giải pháp, nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Kế hoạch số 126/KH-UBND, Công an tỉnh chỉ đạo các Tổ công tác hướng dẫn đối với các địa phương, nhất là lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã trong tham mưu chính quyền địa phương cùng cấp triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai, giao trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, bộ phận trực thuộc và các xã, phường, thị trấn⁵. Trong đó lực lượng Công an huyện, thị xã, thành phố luôn giữ vai trò nòng cốt, tham mưu trong công tác triển khai cũng như theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Kế hoạch số 126/KH-UBND.

2. Công tác rà soát đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND

Để đánh giá thực trạng, những tồn tại cơ bản về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở được đưa vào hoạt động trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực trước khi ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, Công an tỉnh đã phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát cơ sở điển hình theo các tiêu chí tồn tại, loại hình, nguồn ngân sách đầu tư với 38 cơ sở, trong đó sử dụng ngân sách nhà nước 31 cơ sở, ngoài ngân sách 07 cơ sở; đến nay, có 06/38 cơ sở đã cải tạo toàn bộ hoặc một phần công trình và không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND để khắc phục tồn tại về phòng cháy và chữa cháy.

³ Đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tập trung rà soát, thống kê, ban hành Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn, thông báo trực tiếp đến từng cơ sở đang thuộc diện áp dụng điều chỉnh Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; trình tự xác nhận phương án khắc phục và kết quả khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy.

⁴ Trong đó: Tổ 01 phụ trách địa bàn thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Vân Canh, huyện Tây Sơn; Tổ 02 phụ trách địa bàn thành phố Quy Nhơn, huyện Vĩnh Thạnh, huyện An Lão; Tổ 03 phụ trách địa bàn thị xã Hoài Nhơn, huyện Phù Cát, huyện Phù Mỹ, huyện Hoài Ân.

⁵ 11/11 địa phương ban hành Kế hoạch, trong đó: Thành phố Quy Nhơn ban hành Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 23/08/2023; huyện An Lão ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 14/10/2022; thị xã Hoài Nhơn ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 30/9/2022; huyện Tây Sơn ban hành Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 11/10/2022; huyện Tuy Phước ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 13/10/2022; huyện Vĩnh Thạnh ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 24/02/2023; huyện Phù Mỹ ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 11/10/2022; thị xã An Nhơn ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 06/10/2022; huyện Vân Canh ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 07/6/2023; huyện Phù Cát ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/10/2022; huyện Hoài Ân ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 05/10/2022.

Quá trình triển khai Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với lực lượng Công an tiếp tục rà soát, thống kê, đánh giá đối với 460 cơ sở đưa vào hoạt động trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực. Đến nay, phát sinh 46 cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy⁶, đa số các cơ sở phát sinh do đã cải tạo xây dựng hạng mục mới nhưng còn hạng mục xây dựng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực đang hoạt động hoặc cơ sở chưa trang bị đảm bảo phương tiện chữa cháy ban đầu. Ngoài ra, không có cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Phân tích tổng số liệu đối với 78 cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND: ⁽¹⁾Theo địa bàn hành chính cấp huyện: Thành phố Quy Nhơn 24 cơ sở, thị xã An Nhơn 08 cơ sở, thị xã Hoài Nhơn 04 cơ sở, huyện Tuy Phước 07 cơ sở, huyện Tây Sơn 15 cơ sở, huyện Vân Canh 02 cơ sở, huyện Vĩnh Thạnh 03 cơ sở, huyện Phù Cát 04 cơ sở, huyện Phù Mỹ 04 cơ sở, huyện Hoài Ân 05 cơ sở, huyện An Lão 02 cơ sở. ⁽²⁾Theo loại hình cơ sở: Văn phòng, trụ sở làm việc 15 cơ sở; trường học, cơ sở giáo dục 32 cơ sở; cơ sở công nghiệp, sản xuất 11 cơ sở; bệnh viện, cơ sở y tế 04 cơ sở; chợ 07 cơ sở; khách sạn, cơ sở lưu trú 01 cơ sở; cơ sở khác 5 cơ sở. ⁽³⁾Theo nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước 59 cơ sở, ngoài ngân sách nhà nước 19 cơ sở. ⁽⁴⁾Nội dung chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy: Đường bãi đỗ xe chữa cháy 03 cơ sở; khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy 03 cơ sở; bậc chịu lửa công trình 02 cơ sở; ngăn cháy lan 05 cơ sở; thoát nạn của công trình 28 cơ sở; trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy 72 cơ sở; hệ thống kỹ thuật liên quan 18 cơ sở.

3. Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND

Xác định công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ chủ trương về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND có vai trò quan trọng, do đó cần thiết phải triển khai một cách toàn diện, đồng bộ và thường xuyên nhằm tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo, đài và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, trong đó lực lượng Công an triển khai gắn liền với việc thực hiện Đề án của Bộ Công an về “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới*”.

Song song đó, lực lượng Công an các cấp đã tổ chức 293 lớp huấn luyện, bồi

⁶ Cơ sở thuộc diện không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy và Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, chuyên ngành, lực lượng dân phòng với 39.769 người tham gia; tuyên truyền trực tiếp 2.500 lượt với 406.185 lượt người nghe... Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng và các hoạt động tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy tập trung phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy; phản ánh về hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh; cảnh báo nguy cơ cháy, nổ; hướng dẫn kiến thức, phương pháp, trải nghiệm thực tế phòng cháy, chữa cháy cho người dân; phóng sự, hình ảnh trực tiếp tại hiện trường các vụ cháy lớn... trong đó lồng ghép nội dung về việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở thuộc diện phải cải tạo, di dời theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; từ hậu quả của những vụ cháy để cảnh báo đến người dân, doanh nghiệp về nguy cơ cháy, nổ có thể xuất phát từ những nguyên nhân rất bình thường trong cuộc sống hàng ngày, khuyến cáo người dân nâng cao cảnh giác về an toàn phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt là đối với các cơ sở đưa vào hoạt động trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực nhưng không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức, phổ biến quán triệt nội dung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Kế hoạch số 126/KH-UBND đến các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn về chủ trương của tỉnh nhằm giải quyết, tháo gỡ và tạo hành lang pháp lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy tồn tại trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực. Đồng thời, yêu cầu các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Công an cùng cấp thực hiện có hiệu quả kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ của Công an tỉnh. Một trong những phương pháp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của tỉnh đến với người dân thiết thực nhất mà Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường áp dụng đó là kết hợp công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thông qua công tác kiểm tra và điều tra khảo sát.

4. Kết quả khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy

Đến nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 78 cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (chiếm 0,6% so với tổng số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và CNCH). Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, nòng cốt là lực lượng Công an đã phối hợp rà soát, hướng dẫn trực tiếp 77/78 cơ sở (chiếm 99%) thực hiện các giải pháp, biện pháp khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy, 01 cơ sở ngừng hoạt động nên không thể hướng dẫn (chiếm 1%).

Đánh giá khả năng khắc phục (không bao gồm cơ sở ngừng hoạt động): Khắc phục được 74 cơ sở (chiếm 96%), khó khắc phục 01 cơ sở (chiếm 1%), không thể khắc phục 02 cơ sở (chiếm 2%).

Kết quả khắc phục đối với 32 cơ sở đã rà soát trước khi ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND (không bao gồm 06 cơ sở đã cải tạo, không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết):

- Tổng số cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đã khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy: 20/32 cơ sở (chiếm 63%), trong đó có 03/20 cơ sở đã khắc phục tồn tại trước khi ban hành Nghị quyết.

- Tổng số cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, chưa áp dụng các giải pháp khắc phục theo Nghị quyết: 12/32 cơ sở (chiếm 37%).

Đối với 46 cơ sở còn tồn tại về phòng cháy và chữa cháy phát sinh trong quá trình rà soát, triển khai Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND đang thực hiện các nội dung khắc phục theo phương án đã được lực lượng Công an hướng dẫn.

Nguồn ngân sách khắc phục 20/78 cơ sở⁷: Ngân sách nhà nước 17 cơ sở; ngoài ngân sách 03 cơ sở. Tổng dự toán kinh phí đã khắc phục khoảng 246.436.874.109 đồng; trong đó, ngân sách nhà nước khoảng 246.128.874.109 đồng (ngân sách khắc phục bao gồm việc đầu tư xây dựng mới công trình, hạng mục công trình, trang bị, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy...), ngoài ngân sách khoảng 308.000.000 đồng.

(có Phụ lục I, II kèm theo Báo cáo này)

5. Công tác kiểm tra, hướng dẫn

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, lực lượng Công an đã tập trung rà soát gắn liền với việc hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC và CNCH; kịp thời đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại về phòng cháy và chữa cháy tại cơ sở, kết quả:

- Tổng số cơ sở đã tiến hành kiểm tra: 78 lượt cơ sở; tổng số biên bản kiểm tra được lập: 78 biên bản.

- Tổng số công văn kiến nghị thực hiện các giải pháp theo yêu cầu Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND: 77 công văn.

- Tổng số cơ sở tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động: 00 cơ sở.

- Công tác xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy trong quá trình kiểm tra chủ yếu tập trung hướng dẫn, đôn đốc khắc phục tồn tại về phòng cháy và chữa cháy và đang trong thời hạn khắc phục theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND nên chưa xử lý vi phạm đối với các cơ sở còn tồn tại.

6. Công tác xây dựng và thực tập phương án

Để đảm bảo kịp thời xử lý các tình huống cháy, nổ, tại các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ, nhất là đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực, lực lượng Công an đã xây dựng 988 phương án chữa cháy, 937 phương án cứu nạn, cứu hộ, 28 phương án chữa cháy khu dân cư nguy cơ cháy, nổ cao. Đối với các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ thuộc diện điều chỉnh của Nghị

⁷ Đã áp dụng giải pháp theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, như: Trang bị, lắp đặt thang ngoài nhà, mở lối thoát nạn khẩn cấp 49 cơ sở; lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy, trang bị bổ sung thêm phương tiện chữa cháy ban đầu 48 cơ sở; sử dụng hạ tầng cấp nước chữa cháy đô thị, nguồn nước tự nhiên 20 cơ sở. Ngoài ra, có 01 cơ sở xây dựng mới; 01 cơ sở chuyên trụ sở; 03 cơ sở cải tạo đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy sử dụng nguồn nước chữa cháy từ hạng mục mới.

quyết số 12/2022/NQ-HĐND, đã xây dựng 35/37 phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ⁸, tổ chức thực tập 08/35 phương án. Đồng thời, hướng dẫn 100% cơ sở tự xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND đã có một số chuyển biến tích cực, cụ thể: Ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với công tác đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động, sản xuất, kinh doanh tại cơ sở đã được nâng cao; cơ sở đã có sự chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy làm giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ, nhất là không để xảy ra cháy tại các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND.

Công tác tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Kế hoạch số 126/KH-UBND được thực hiện thường xuyên theo yêu cầu đề ra, để khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy theo đúng quy định. Thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành điều tra, khảo sát tới các đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, hầu hết các cơ sở đều đã được phổ biến, triển khai các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy quy định trong Nghị quyết. Đây được xem là nhiệm vụ, trách nhiệm của chính mình trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy cũng như định hướng cho sự tồn tại và phát triển của cơ sở về lâu dài.

Công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ chủ trương của tỉnh về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy có hiệu lực được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Qua đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh tại cơ sở

2. Tồn tại, khó khăn

Đến nay mới chỉ hoàn thành khắc phục 25,6% cơ sở (20/78 cơ sở); hiện còn 74,4% cơ sở đang khắc phục hoặc chưa triển khai khắc phục tồn tại về phòng cháy và chữa cháy (58/78 cơ sở); trong 58 cơ sở còn lại, có 42 cơ sở thuộc ngân sách nhà nước, 16 cơ sở ngoài ngân sách, 38/58 cơ sở chưa hoàn thành việc xây dựng dự toán kinh phí.

Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thật sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện các nội dung đã được phân công nhiệm vụ trong kế hoạch triển khai Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, dẫn đến tiến độ chậm và có thể không hoàn thành 100% trước ngày 01/01/2024. Nhất là một bộ phận người đứng đầu cơ sở chưa chủ động phối hợp xây dựng phương án, kế hoạch khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy, mặc dù đã được cơ quan chức năng hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; một số cơ sở, cơ quan triển khai có vướng mắc nhưng không chủ động báo cáo,

⁸ 02 cơ sở chưa xây dựng phương án chữa cháy do 01 cơ sở đang ngừng hoạt động (Công ty CP Phước Hưng); 01 cơ sở đang sửa chữa (Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa- Cơ sở 1).

công tác tham mưu, thực hiện còn lúng túng, thiếu giải pháp đồng bộ.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan chưa thực sự chặt chẽ, việc phối hợp đôn đốc, hướng dẫn, xử lý các đối tượng cơ sở thuộc diện điều chỉnh tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND hiệu quả chưa cao, chưa đồng bộ.

Đa số cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thuộc loại hình cơ quan nhà nước, trường học, chợ dân sinh... sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được xây dựng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực; tuy nhiên, kinh phí phục vụ cho công tác phòng cháy và chữa cháy tại cơ sở phụ thuộc vào nguồn kinh phí được cấp hàng năm do nhà nước phân bổ, trong khi để khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy cần nguồn kinh phí lớn và phải có dự toán kinh phí phù hợp, đảm bảo để thực hiện các nội dung khắc phục. Hiện nay, còn 42 cơ sở thuộc ngân sách nhà nước chưa khắc phục tồn tại về phòng cháy và chữa cháy, trong đó chỉ có 14/42 cơ sở đã lập dự toán kinh phí để thực hiện các giải pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy, bao gồm cả đầu tư xây dựng mới công trình, hạng mục công trình.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt các nội dung tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh theo Nghị quyết. Đối với các cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước còn tồn tại, chưa có phương án khắc phục, chưa lập dự toán kinh phí, trong phạm vi quản lý các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo rà soát, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, chủ trì, phối hợp cơ quan Công an quản lý xây dựng phương án khắc phục dựa trên các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; lập dự toán và đề xuất kinh phí đầu tư, khắc phục các tồn tại về phòng cháy, chữa cháy theo các nội dung và tiến độ đã đề ra tại Kế hoạch số 126/KH-UBND; Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cân đối, phân bổ nguồn kinh phí phù hợp theo dự toán kinh phí khắc phục. Đối với các cơ sở ngoài ngân sách còn tồn tại, lực lượng Công an chủ động kiểm tra, hướng dẫn thực hiện đảm bảo phương án khắc phục; trường hợp cơ sở không có khả năng khắc phục, hướng dẫn phải giảm quy mô hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình đảm bảo theo quy định.

2. Công an tỉnh tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy theo hướng không yêu cầu thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình thuộc diện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá, thống nhất phương án trước khi triển khai thực hiện và kiểm tra, xác nhận việc khắc phục tồn tại về phòng cháy, chữa cháy.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy và chữa cháy gắn liền với việc tuyên truyền, truyền tải thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và

quần chúng Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai Nghị quyết.

4. Tăng cường phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ các cơ sở tồn tại về phòng cháy và chữa cháy thực hiện đảm bảo hiệu quả các giải pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy; đồng thời, gắn liền với giám sát, đôn đốc thực hiện. Đảm bảo các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND phải hoàn thành việc khắc phục các tồn tại về phòng cháy và chữa cháy.

5. Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND, việc áp dụng các giải pháp khắc phục theo Nghị quyết đã đề ra. Nếu có phát sinh những vấn đề mới, cần thiết, nghiên cứu tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, tình hình khả năng khắc phục của cơ sở.

Trên đây là Báo cáo sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K5, K18.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
CƠ SỞ CHƯA ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRƯỚC KHI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 12/2022/NQ-HĐND
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Phân loại theo loại hình								Nội dung tồn tại	Nguồn kinh phí		Nội dung khắc phục hoặc thực hiện giải pháp đã áp dụng
			Xã, huyện	Tỉnh		Chung cư, nhà tập thể	Văn phòng, trụ sở làm việc	Trường học, cơ sở giáo dục	Cơ sở công nghiệp, sản xuất	Bệnh viện, cơ sở y tế	Chợ	Khách sạn, cơ sở lưu trú	Cơ sở khác		Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Trường THPT Vân Canh	Sở GD và ĐT	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Bình Định	Trước 2001			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Công trình xây dựng mới vào năm 2008 (không thuộc diện điều chỉnh Nghị quyết)
2	Tòa án nhân dân huyện Vân Canh	Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định	TT. Vân Canh, huyện Vân Canh	Bình Định	Trước 2001		x							Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Công trình xây dựng mới vào năm 2007 (không thuộc diện điều chỉnh Nghị quyết)
3	Trụ sở trung tâm văn hóa thể thao huyện Hoài Ân	UBND huyện Hoài Ân	TT. Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	Bình Định	Trước 2001		x							Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Đã cải tạo năm 2019 (không thuộc diện điều chỉnh Nghị quyết 12)
4	Trường THCS Vĩnh Thạnh	Phòng GD và ĐT huyện Vĩnh Thạnh	TT. Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	Bình Định	1999			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Công trình cải tạo năm 2006; hạng mục trước Luật đã phá dỡ (không thuộc diện điều chỉnh Nghị quyết 12)
5	Công ty TNHH Hoàng Phát	Công ty TNHH Hoàng Phát	KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1998				x					Chưa trang bị hệ thống PCCC		x	Cơ sở đã cải tạo; thẩm duyệt điều chỉnh năm 2016, đang tồn tại thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC (không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết)
6	Cửa hàng xăng dầu số 1 - Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn	Công ty cổ phần thủy sản Hoài Nhơn	P. Tam Quan Bắc, TX. Hoài Nhơn	Bình Định	1999								x	Chưa trang bị hệ thống PCCC		x	Cơ sở đã cải tạo; thẩm duyệt theo Giấy chứng nhận số 134/TD-PCCC ngày 24/7/2017; nghiệm thu về PCCC ngày 06/6/2023 số 824/NT-PCCC. Đã khắc phục tồn tại về PCCC (không thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết)
7	Khách sạn Quy Nhơn	Công ty TNHH Khách sạn Quy Nhơn	Phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1976							x		Chưa trang bị hệ thống PCCC		x	Đã khắc phục: Trang bị hệ thống, phương tiện PCCC

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Phân loại theo loại hình								Nội dung tồn tại	Nguồn kinh phí		Nội dung khắc phục hoặc thực hiện giải pháp đã áp dụng
			Xã, huyện	Tỉnh		Chung cư, nhà tập thể	Văn phòng, trụ sở làm việc	Trường học, cơ sở giáo dục	Cơ sở công nghiệp, sản xuất	Bệnh viện, cơ sở y tế	Chợ	Khách sạn, cơ sở lưu trú	Cơ sở khác		Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
8	Chợ Bồng Sơn	UBND tỉnh	P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn	Bình Định	1992						x			Khoảng cách an toàn; Ngăn cháy lan; Hệ thống PCCC	x		Đã khắc phục: Xây dựng mới
9	Đài truyền thanh thị xã Hoài Nhơn	Ban quản lý dự án thị xã Hoài Nhơn	P. Hoài Tân, TX. Hoài Nhơn	Bình Định	1999		x							Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Đã khắc phục: Chuyển trụ sở làm việc
10	Tòa án Nhân dân huyện Vĩnh Thạnh	Tòa án Nhân dân tỉnh	TT Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	Bình Định	2000		x							Chưa trang bị phương tiện PCCC	x		Đã khắc phục: Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu; bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp
11	Hạt kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh	Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định	TT Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	Bình Định	1998		x							Chưa trang bị phương tiện PCCC	x		Đã khắc phục: Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu
12	Chi cục thuế chi nhánh huyện Vĩnh Thạnh	Cục thuế tỉnh Bình Định	TT Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	Bình Định	1998		x							Chưa trang bị phương tiện PCCC	x		Đã khắc phục: Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu
13	Gas Văn Khê	ông Phan Văn Khê	Số 196 QuangTrung, TT. Phú Phong, huyện Tây Sơn	Bình Định	2000								x	Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn		x	Đã khắc phục: - Trang bị bình chữa cháy - Mở lối thoát nạn thứ 2
14	Gas Ánh Phúc	bà Ngô Thị Vĩnh Phúc	Số 194 QuangTrung, TT. Phú Phong, huyện Tây Sơn	Bình Định	2000								x	Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn		x	Đã khắc phục: - Trang bị bình chữa cháy - Mở lối thoát nạn thứ 2
15	Trường THCS Tây Vinh	UBND huyện Tây Sơn	Xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn	Bình Định	2001			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: - Sử dụng kênh mương thủy lợi cách cơ sở 300m đảm bảo cho xe, máy bơm chữa cháy hút nước được - Bố trí thang sắt đứng P1
16	Trường THCS Bùi Thị Xuân	UBND huyện Tây Sơn	Khối Phú Xuân, TT. Phú Phong, huyện Tây Sơn	Bình Định	2001			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: - Sử dụng trụ nước chữa cháy của Cửa hàng xăng dầu Kim Oanh cách cơ sở 300m - Bố trí thang sắt đứng P1

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Phân loại theo loại hình								Nội dung tồn tại	Nguồn kinh phí		Nội dung khắc phục hoặc thực hiện giải pháp đã áp dụng
			Xã, huyện	Tỉnh		Chung cư, nhà tập thể	Văn phòng, trụ sở làm việc	Trường học, cơ sở giáo dục	Cơ sở công nghiệp, sản xuất	Bệnh viện, cơ sở y tế	Chợ	Khách sạn, cơ sở lưu trú	Cơ sở khác		Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
17	Trường THCS Võ Xán	UBND huyện Tây Sơn	TT. Phú Phong, huyện Tây Sơn	Bình Định	1991			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: Đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 24/TD-PCCC ngày 14/02/2023; hạng mục Trước luật sử dụng hệ thống cấp nước chữa cháy hạng mục mới
18	Trường THCS Bình Nghi	UBND huyện Tây Sơn	Thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Bình Định	2000			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: - Sử dụng bể nước chữa cháy của Trường tiểu học số 1 Bình Nghi cách cơ sở 300m - Bố trí thang sắt đứng P1
19	Trường THCS Tây Phú	UBND huyện Tây Sơn	Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	Bình Định	1992			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: - Sử dụng trụ nước chữa cháy của Công ty CP VLXD công nghệ mới Tây Sơn cách cơ sở 300m - Bố trí thang sắt đứng P1
20	Trường THCS Bình Hòa	UBND huyện Tây Sơn	Thôn Trường Định 1, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn	Bình Định	2001			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: - Sử dụng kênh mương thủy lợi phía trước cơ sở đảm bảo cho xe, máy bơm chữa cháy hút nước được - Bố trí thang sắt đứng P1
21	Trường THCS Bình Tân	UBND huyện Tây Sơn	Thôn Mỹ Thạch, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn	Bình Định	1978			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: - Sử dụng trụ nước chữa cháy của Trường tiểu học Bình Tân cách cơ sở 300m - Bố trí thang sắt đứng P1

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Phân loại theo loại hình								Nội dung tồn tại	Nguồn kinh phí		Nội dung khắc phục hoặc thực hiện giải pháp đã áp dụng
			Xã, huyện	Tỉnh		Chung cư, nhà tập thể	Văn phòng, trụ sở làm việc	Trường học, cơ sở giáo dục	Cơ sở công nghiệp, sản xuất	Bệnh viện, cơ sở y tế	Chợ	Khách sạn, cơ sở lưu trú	Cơ sở khác		Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
22	Trường THCS Mai Xuân Thưởng	UBND huyện Tây Sơn	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	Bình Định	1986			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: Đã được thẩm duyệt về PCCC số 287/TD-PCCC ngày 24/10/2023; hạng mục Trước luật sử dụng hệ thống cấp nước chữa cháy hạng mục mới
23	Trường THCS Bình Thuận	UBND huyện Tây Sơn	Xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn	Bình Định	1992			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: Sử dụng bể nước 119 m3 của Trường tiểu học Bình Thuận cách cơ sở 50m - Bố trí thang sắt đứng P1
24	Trường THCS Tây Thuận	UBND huyện Tây Sơn	Thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	Bình Định	1999			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: Sử dụng sông Kôn cách cơ sở 300m đảm bảo cho xe, máy bơm chữa cháy hút nước được - Bố trí thang sắt đứng P1
25	Trường THCS Bình Thành	UBND huyện Tây Sơn	Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	Bình Định	1991			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: Đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 176/TD-PCCC ngày 21/12/2022; hạng mục Trước luật sử dụng hệ thống cấp nước chữa cháy hạng mục mới
26	Trường THCS Tây An	UBND huyện Tây Sơn	Xã Tây An, huyện Tây Sơn	Bình Định	1992			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Đã khắc phục: Sử dụng bể nước chữa cháy của Trường tiểu học Tây An cách cơ sở 300m - Bố trí thang sắt đứng P1
27	Chợ Đầm	UBND thành phố Quy Nhơn	P.Thị Nại, TP.Quy Nhơn	Bình Định	1994						x			Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Chưa khắc phục
28	Chợ Bò Đè	UBND huyện Tuy Phước	TT.Tuy Phước, huyện Tuy Phước	Bình Định	2001						x			Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Chưa khắc phục

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Phân loại theo loại hình								Nội dung tồn tại	Nguồn kinh phí		Nội dung khắc phục hoặc thực hiện giải pháp đã áp dụng
			Xã, huyện	Tỉnh		Chung cư, nhà tập thể	Văn phòng, trụ sở làm việc	Trường học, cơ sở giáo dục	Cơ sở công nghiệp, sản xuất	Bệnh viện, cơ sở y tế	Chợ	Khách sạn, cơ sở lưu trú	Cơ sở khác		Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
29	Trường DTNT THCS và THPT Văn Canh	Sở GD và ĐT	TT. Văn Canh, huyện Văn Canh	Bình Định	2000			x						Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Chưa khắc phục
30	Chợ Phù Mỹ	UBND huyện Phù Mỹ	TT. Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ	Bình Định	1994						x			Khoảng cách an toàn; Ngăn cháy lan; Hệ thống PCCC	x		Chưa khắc phục
31	Trụ sở Bưu điện huyện Hoài Ân	Bưu điện tỉnh Bình Định	TT. Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	Bình Định	Trước 2001		x							Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Chưa khắc phục
32	Trụ sở UBND huyện Hoài Ân	UBND huyện	04 Lê Duẩn, TT. Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	Bình Định	1987		x							Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Chưa khắc phục
33	Chợ Phú Phong	UBND thị trấn Phú Phong	Khối 3, TT. Phú Phong, huyện Tây Sơn	Bình Định	1990						x			Đường giao thông; hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Chưa khắc phục
34	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa- Cơ sở 1	Bộ Y tế	KV2, P. Ghènh Ráng, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1929					x				Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Chưa khắc phục
35	Xưởng sản xuất và chế biến hàng nông lâm sản thuộc Công ty TNHH Hoàng Thiện	Công ty TNHH Hoàng Thiện	Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	Bình Định	1998				x					Chưa trang bị hệ thống PCCC		x	Chưa khắc phục
36	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	UBND tỉnh	Số 202 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn	Bình Định	1998					x				Chưa trang bị hệ thống PCCC; thoát nạn	x		Chưa khắc phục
37	Công ty TNHH SX và TM Hữu Thịnh	Công ty TNHH SX và TM Hữu Thịnh	P. Nhơn Hòa, TX. An Nhơn	Bình Định	1998				x					Chưa trang bị hệ thống PCCC		x	Chưa khắc phục
38	Kho dự trữ Nhơn Hòa	Tổng cục dự trữ nhà nước	P. Nhơn Hòa, TX. An Nhơn	Bình Định	1989							x		Chưa trang bị hệ thống PCCC	x		Chưa khắc phục
TỔNG						0	8	15	3	2	5	1	4		31	7	

Phụ lục II
CƠ SỞ PHÁT SINH CHƯA KHẮC PHỤC TỒN TẠI VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
HOẶC CHƯA TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THEO YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 12/2022/NQ-HĐND
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Nội dung còn tồn tại							Có phương án khắc phục	Đánh giá khả năng khắc phục			Nguồn kinh phí		Kinh phí dự kiến (đồng)
			Xã, huyện	Tỉnh		Đường bãi đỗ xe chữa cháy	Khoảng cách an toàn PCCC	Bậc chịu lửa	Ngăn cháy lan	Thoát nạn của công trình	Trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy	Hệ thống KT liên quan		Khắc phục được	Khó	Không thể	Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Trường THCS Phước Hưng	UBND huyện Tuy Phước	Thôn An Cứu, xã Phước Hưng, Tuy Phước	Bình Định	1990						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
2	Chợ Vân Canh	UBND huyện Vân Canh	TT. Vân Canh, huyện Vân Canh	Bình Định	2000			x	x		x		x			x	x		Chưa dự toán kinh phí
3	Chợ Bình Dương	UBND huyện Phù Mỹ	TT. Bình Dương, huyện Phù Mỹ	Bình Định	1994	x	x	x	x		x	x	x			x	x		155.850.000.000
4	Chi cục thuế khu vực Phù Cát - Phù Mỹ	Cục thuế tỉnh Bình Định	TT. Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ	Bình Định	1999					x			x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
5	Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	134 Nguyễn Tất Thành, TT. Tăng Bạt Hồ, huyện Hoài Ân	Bình Định	1994						x			x			x		Chưa dự toán kinh phí
6	Trụ sở UBMTTQVN và các Đoàn thể huyện Hoài Ân	UBND huyện Hoài Ân	02 Lê Duẩn, TT. Tăng Bạt Hồ, huyện Hoài Ân	Bình Định	2000					x	x			x			x		Chưa dự toán kinh phí
7	Trung tâm y tế huyện An Lão	Sở Y tế	TT. An Lão, huyện An Lão	Bình Định	1998						x		x	x			x		2.000.000.000
8	Trường PTDTNT THCS, THPT An Lão	Sở GD và ĐT	TT. An Lão, huyện An Lão	Bình Định	1998						x		x	x			x		1.000.000.000
9	Trường THCS Ngô Mây	Phòng GD và ĐT thành phố Quy Nhơn	136 Diên Hồng, P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2000						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
10	Trường PTDT Nội trú Bình Định	Phòng GD và ĐT thành phố Quy Nhơn	227 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2001						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
11	Trường THPT Trung Vương	Sở GD và ĐT	Tổ 16, KV4, P. Lê Lợi, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2001						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
12	Trường THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD và ĐT thành phố Quy Nhơn	26 Lê Quy Đôn, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2000						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
13	Trường Cao Đẳng Y tế Bình Định cơ sở 2	UBND tỉnh	06 Nguyễn Huệ, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1991						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
14	Trường Tiểu Học Hoàng Quốc Việt	Phòng GD và ĐT thành phố Quy Nhơn	24 Hoàng Quốc Việt, P. Thị Nại, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2000						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
15	Trụ sở làm việc của UBND huyện Phù Cát	UBND tỉnh	TT Ngô Mây, huyện Phù Cát	Bình Định	2000					x			x	x			x		1.600.000.000
16	Trường THPT số 2 Phù Cát	Sở GD và ĐT	xã Cát Minh, huyện Phù Cát	Bình Định	1979						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Nội dung còn tồn tại							Có phương án khắc phục	Đánh giá khả năng khắc phục			Nguồn kinh phí		Kinh phí dự kiến (đồng)
			Xã, huyện	Tỉnh		Đường bãi đỗ xe chữa cháy	Khoảng cách an toàn PCCC	Bậc chịu lửa	Ngăn cháy lan	Thoát nạn của công trình	Trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy	Hệ thống KT liên quan		Khắc phục được	Khó	Không thể	Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
17	Trường THPT số 3 An Nhơn	Sở GD và ĐT	Thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, TX. An Nhơn	Bình Định	1988							x	x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
18	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Sở GD và ĐT	108 Nguyễn Đình Chiểu, P. Bình Định, TX. An Nhơn	Bình Định	1992					x	x	x	x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
19	Trường THPT Hòa Bình	Sở GD và ĐT	xã Nhơn Phong, TX. An Nhơn	Bình Định	2000					x		x	x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
20	Trường THPT số 1 An Nhơn	Sở GD và ĐT	89 Lê Hồng Phong, P. Bình Định, TX. An Nhơn	Bình Định	1961						x	x	x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
21	Trường THPT số 2 An Nhơn	Sở GD và ĐT	P. Đập Đá, TX. An Nhơn	Bình Định	1982							x	x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
22	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Sở GD và ĐT	P.Đập Đá, TX. An Nhơn	Bình Định	1992						x	x	x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
23	Ga Diêu Trì	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	108 Nguyễn Đình Thụ, TT. Diêu Trì, huyện Tuy Phước	Bình Định	1975						x	x	x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
24	Công ty TNHH Minh Hoàng	Công ty TNHH Minh Hoàng	Thôn Bình An, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	Bình Định	2000						x	x	x	x				x	Chưa dự toán kinh phí
25	Công ty cổ phần BICEM	Công ty cổ phần BICEM	TT. Diêu Trì, huyện Tuy Phước	Bình Định	1978						x	x	x	x				x	Chưa dự toán kinh phí
26	Chi nhánh Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp II Đà Nẵng tại Diêu Trì.	Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp II Đà Nẵng tại Diêu Trì	Thôn Ngọc Thạnh 2, xã Phước An, huyện Tuy Phước	Bình Định	1993	x					x	x	x	x				x	Chưa dự toán kinh phí
27	Trụ sở làm việc Bưu điện tỉnh Bình Định	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	127 Hai Bà Trưng, P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1999					x	x		x	x			x		408.621.000
28	Trường mẫu giáo Hương Sen	UBND thành phố Quy Nhơn	32 Nguyễn Trãi, P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1986						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
29	Thư viện tỉnh Bình Định	UBND tỉnh	188 Hai Bà Trưng, P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1991					x	x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
30	Công ty CP Thực phẩm XNK Lam Sơn	Công ty CP Thực phẩm XNK Lam Sơn	P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1993						x	x	x	x				x	Chưa dự toán kinh phí
31	Bệnh viện mắt Bình Định	Sở Y tế	78 Trần Hưng Đạo, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2001					x	x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Nội dung còn tồn tại							Có phương án khắc phục	Đánh giá khả năng khắc phục			Nguồn kinh phí		Kinh phí dự kiến (đồng)
			Xã, huyện	Tỉnh		Đường bãi đỗ xe chữa cháy	Khoảng cách an toàn PCCC	Bậc chịu lửa	Ngăn cháy lan	Thoát nạn của công trình	Trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy	Hệ thống KT liên quan		Khắc phục được	Khó	Không thể	Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
32	Cảng Quy Nhơn	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1976					x	x	x	x	x				x	Chưa dự toán kinh phí
33	Xí nghiệp CBLS Quy Nhơn - Chi nhánh Công ty CP Kon Hà Nừng	Chi nhánh Công ty CP Kon Hà Nừng	KV7, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1996						x		x	x				x	Chưa dự toán kinh phí
34	Cơ sở cai nghiện ma túy	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	KV7, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1993						x		x	x			x		Chưa dự toán kinh phí
35	Công ty TNHH MTV Bảo Thắng	Công ty TNHH MTV Bảo Thắng	Lô A 26, KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn	Bình Định	2001						x		x	x				x	600.000.000
36	Công ty CP Phước Hưng	Công ty CP Phước Hưng	Lô B39, KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1998						x							x	Đã ngừng hoạt động
37	Công ty CP Green Ceramic Việt Nam	Công ty CP Green Ceramic Việt Nam	Khu D, KCN Phú Tài, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2000						x		x	x				x	800.000.000
38	Công ty CP xây dựng điện VNECO 10	Công ty CP xây dựng điện VNECO 10	KCN Phú Tài, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1987						x		x	x				x	600.000.000
39	Công ty TNHH Tân Long Granite	Công ty TNHH Tân Long Granite	Lô B21, KCN Phú Tài, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2000						x		x	x				x	2.000.000.000
40	Công ty cổ phần đá Granite Viễn Đông	Công ty cổ phần đá Granite Viễn Đông	Lô B22, KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Bình Định	2000						x		x	x				x	600.000.000
41	Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Quang Trung	Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Quang Trung	KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Bình Định	1976						x		x	x				x	Chưa dự toán kinh phí
42	Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ (cơ sở 3)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thôn Hòa Hội, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát	Bình Định	1974					x	x	x	x	x			x		Chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn duyệt kinh phí
43	Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ (cơ sở 2)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thôn Bình Đức, xã Cát Tân, huyện Phù Cát	Bình Định	1976					x	x	x	x	x			x		Chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn duyệt kinh phí
44	Công ty CP Phân bón và Dịch vụ Tổng hợp Bình Định	Công ty CP Phân bón và Dịch vụ Tổng hợp Bình Định	Cụm công nghiệp Diêm Tiêu, TT. Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ	Bình Định	1993					x	x	x	x	x				x	Chưa dự toán kinh phí

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ		Năm đưa vào hoạt động	Nội dung còn tồn tại							Có phương án khắc phục	Đánh giá khả năng khắc phục			Nguồn kinh phí		Kinh phí dự kiến (đồng)
			Xã, huyện	Tỉnh		Đường bãi đỗ xe chữa cháy	Khoảng cách an toàn PCCC	Bậc chịu lửa	Ngăn cháy lan	Thoát nạn của công trình	Trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy	Hệ thống KT liên quan		Khắc phục được	Khó	Không thể	Ngân sách	Ngoài ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
45	Trại giam Kim Sơn	Bộ Công an	Xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	Bình Định	1962						x	x	x	x			x		23.100.000
46	Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Khu phố Phụng Du 01, phường Hoài Hảo, TX.Hoài Nhơn	Bình Định	1979						x	x	x	x			x		10.335.000
TỔNG						2	1	2	3	11	41	18	43	43	0	2	32	14	165.492.056.000